Tập 4 — Voi Chúa Sanh Thiên

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Hôm sau, tôn giả Mahā Moggallāna gặp đại đức Ānanda, nói rằng: - Này hiền giả thân mến! Tại thị trấn Kuru, chếch về hướng đông nam khoảng vài do-tuần, có một ngôi rừng nguyên sinh có tên là Rakkhitavana, đức Thế Tôn đang độc cư ở đấy, an cư ở đấy, có lão voi chúa hiền thiện vừa làm thị giả, vừa làm hộ pháp, vừa hầu hạ, cung phụng, cúng dường cây trái cho ngài thật là chu đáo. Hiền giả cùng năm trăm vị tỳ-khưu hãy lên đường, nghinh đón ngài về đây cho tăng ni, cư sĩ các giới khỏi phải ngóng vọng và trông chờ! - Hóa ra sư huynh đã biết rõ tường tận như thế? - Vâng! Không chỉ mình tôi mà tất cả bậc lậu tận và có thắng trí đều biết! Đại đức Ānanda cười vui chớ không buồn: - Vậy thì đệ sẽ đi ngay! - Đúng thế! Cùng với năm trăm vị tỳ-khưu! - Thưa vâng! Tôn giả Mahā Moggallāna còn dặn dò: - Khi đến bìa rừng, đại chúng ở ngoài, hiền giả một mình vào trước. Phải để ý đến lão chúa voi, hắn sẽ ngáng đường làm khó dễ đấy. Tuy nhiên, chỉ cần đưa y bát lên rồi

chỉ vào khu rừng, lão voi sẽ để cho hiền giả đi. Đức Thế Tôn ngự ở một cội cây sālā hùng vĩ nhất. Thế rồi, đại đức Ānanda cùng với đại chúng lên đường, theo hướng về Bārāṇasī. Vì hội chúng đông còn phải phân bố rải rác khất thực qua các thị trấn hoặc thôn làng nên phải đi khá chậm, nửa tuần trăng họ mới tới nơi. Nhìn khu rừng già hoang quạnh, đại đức Ānanda chảy nước mắt. Ghi nhớ lời của tôn giả Mahā Moggallāna, đại chúng chờ rải rác ngoài rừng cây, đại đức Ānanda đi vào rừng một mình. Vào một khoảng cây thưa, có một ông voi trắng to lớn đưa mắt gườm gườm nhìn đại đức. Biết ý, đại đức nâng bát và y lên cho voi thấy, rồi mỉm cười, đưa tay chỉ vào trong ra dấu hiệu. Tuy nhiên, voi chưa nhường đường ngay mà đưa mắt quan sát "người lạ" một hồi, và có lẽ nó trông thấy "giông giống" đức Phật nên quay lưng, đủng đỉnh bước đi như dẫn lối. Đại đức chậm rãi theo sau. Lúc ấy đức Phật đang tọa thiền, khi xuống cận hành định, mở mắt ra đã thấy đại đức Ānanda đang quỳ phía trước, còn lão voi chúa đứng hầu một bên. - Hãy gọi chúng tỳ-khưu vào đây, Ānanda! Đức Phật mỉm cười nói - ông và mọi người đi đường xa chắc đã mệt mỏi lắm rồi đấy! - Ai ai cũng mong ngóng đức Tôn Sư cả! Đại đức Ānanda quỳ năm vóc sát đất, đảnh lễ xong rồi đáp - Nguyện vọng của mọi người là thỉnh đức Tôn Sư về Sāvatthi. Đức Phật im lặng không nói gì. Khi chư tăng vào đầy đặc cả khu rừng, voi chúa có vẻ bối rối, bất an; tức khắc, cái vòi của nó nắm chặt một khúc cây to, dựng đứng lên như ra dấu hiệu sẵn sàng bảo vệ đức Phật. - Hãy bỏ gậy đi, này Pārileyyaka! Đức Phật rải tâm từ, đưa mắt nhìn voi rồi nói - Họ là đệ tử của Như Lai đấy. Họ

cũng bảo vệ Như Lai cũng như ngươi bảo vệ Như Lai suốt mấy tháng qua, vậy đó! Đại chúng ngạc nhiên khi thấy voi như hiểu tiếng người, nhẹ nhàng dựng khúc cây vào sau hốc đá rồi ngoan ngoãn nằm xuống, tế nhị cuộn giấu cái vòi vào bên trong. Đại đức Ānanda có vẻ quan tâm: - Thấy hình dong, sắc tướng của đức Thế Tôn vẫn phương phi,

hồng hào, quang rạng, chúng đệ tử rất vui mừng! Nhưng không biết ở tại đây, nơi xa vắng hẻo lánh này, ai là những thí chủ dâng cúng vật thực hằng ngày cho đức Đạo Sư? - Này Ānanda! Này các thầy tỳ-khưu! Một đức Chánh Đẳng Giác, nếu muốn, có thể đi trì bình khất thực ở bất cứ đâu trên toàn cõi Diêm-phù-đề này, kể cả Bắc Câu-Lu châu! Còn nữa, bữa độ thực của bất kỳ vị Chánh Đẳng Giác nào cũng có sự tham dự của chư thiên, do họ luôn luôn bỏ thêm thức ăn của cõi trời, những mỹ vị, những hương vị tinh tế, thù diệu và bổ dưỡng. Như vậy, sự nuôi mạng của Như Lai không phải là vấn đề phải để tâm. Điều quan trọng là bữa ăn ấy hữu ích cho ai, lợi lạc cho ai? Các thầy nên để ý đến cái câu hỏi ấy! Để cho đại chúng hiểu rõ ý nghĩa, đức Phật mới giảng dạy tiếp: - Thường mỗi buổi sáng, sau khi quán sát toàn cõi châu Diêm-phù-đề, thấy ai sẵn đủ căn duyên, Như Lai mới đi khất thực để hóa độ họ. Bằng thấy không có cơ duyên, thì Như Lai cứ ôm bát đi cho chúng sanh tự khởi tâm cúng dường, như vậy lợi lạc lớn, lợi ích lớn sẽ phát sanh cho họ. Còn những khi còn lại, thì sao? Thì mấy tháng nay, Như Lại có hai vị thí chủ, thí chủ khỉ và thí chủ voi! Thí chủ khỉ sau khi dâng Như Lai một tấm mật ong, thấy Như Lai thọ dụng, nó hoan hỷ quá, chí chóe nhảy nhót, bay từ cây này, sang cây khác; và do bất cẩn, nó tuột tay, rơi nhằm một vật cứng nên Minh Đức Triều Tâm Ảnh 31

bể đầu, mạng chung, tức khắc hóa sanh làm một vị thiên nam ở cung trời Đao Lợi. Còn vị thí chủ voi này, ngày đêm như vậy đó; ngoài chuyện dâng cúng trái quả quý hiếm, ngon ngọt, nó còn biết dâng nước uống, nước rửa mặt, nước rửa tay, quét dọn sạch sẽ xung quanh gốc đại thụ này nữa. Và cũng vì lợi lạc cho nó nên Như Lai còn ở đây, rồi các thầy sẽ hiểu điều đó! Ngưng một lát, đức Phật nhìn voi, nói: - Này các thầy tỳ-khưu! Nó là một người bạn lành, một người bạn tốt! Dẫu mang thân súc sanh, nhưng đức tánh, phẩm chất của nó còn hiền thiện hơn rất nhiều so với một số những cái gọi là "con người" trên thế gian này đó! Lời dạy của đức Phật và câu chuyện vừa kể của ngài về khỉ và về voi đã làm cho một số tỳ khưu xốn xang, hổ thẹn; một số vị nhờ vậy, cảm thấy mình có được con mắt sáng để thấy rõ có cái gì đó bình đẳng giữa tất cả chúng sanh. Có vị củng cố thêm đức tin về nhân quả, kiếp này, kiếp kia và luân hồi tử sanh! - Như Lai sẽ về Jetavana với các vị - Đức Phật lại nhấn mạnh - Nhưng mà này, sau này, trong các vị, nếu ai trên lộ trình du hóa, gặp được bạn lành thì hãy làm quen với vị ấy, thân cận với vị ấy, học những đức tính tốt của vị ấy, an lạc sống với vị ấy để vượt qua mọi hiểm nguy luôn giăng bẫy trên khắp mọi nẻo đường đời! Nói thế xong, đức Phật tóm tắt ý ấy bằng bài kệ: - Ra đi trên bước đường đời Gặp được bạn tốt, đáng người làm quen Học chân thật, học dịu hiền Kết bằng vui sống, vượt miền hiểm nguy(1).

(1) Pháp cú 328: Sace labhetha nipakaṃ sahāyaṃ saddhiṃ caraṃ sādhuvihāridhīraṃ. Abhibhuyya sabbāni parissayāni careyya ten‟attamano satimā (Có bài dịch khác: Xa xôi vạn dặm độc hành. Kết bạn thiện sĩ, phúc

32 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Chăm chú nhìn hội chúng một lát, đức Phật cất giọng tiếp tục: - Tuy nhiên, cũng trên con đường du hóa ấy, nếu không gặp được người hiền, người tốt; không gặp được bạn lành thích hợp, không gặp được người có tác phong đứng đắn; không gặp được người

có trí tuệ, có chánh niệm, có tinh tấn để cận kề, nương tựa sớm hôm thì hãy nên như một vị vua, sẵn sàng rời bỏ một vương quốc vừa mới chinh phục, viễn ly tất cả để sống một mình như con voi chúa ở rừng sâu như thế này! Rồi đức Phật đọc bài kệ thứ hai: - Ra đi trên bước đường đời Nếu không gặp bạn là người thiện nhân Là người tuệ hạnh trong ngần Là người chánh niệm, tinh cần sớm hôm Thà rằng vững bước cô đơn Như lão voi chúa thâm sơn một mình(1)! Như để cho đại chúng lãnh hội ý nghĩa thấm thía hơn, đức Phật còn giảng tiếp: - Một trường hợp khác nữa, là không nên kết bạn với kẻ ngu si, người lắm lời, lắm chuyện, cãi cọ, luận tranh ồn ào, huyên náo, phóng dật, giải đãi... Hãy rời xa tất thảy mọi phiền não, ác uế, lo âu, sầu muộn, và hãy sống trong tĩnh lặng, cô đơn như voi chúa tĩnh cư thanh nhàn ở non sâu! Ngài đọc thêm bài kệ thứ ba:

lành lắm thay! Học tâm, học trí đủ đầy. An vui, chánh niệm vượt ngay hiểm nghèo!). (1) Pháp cú 329: No ce labhetha nipakaṃ sahāyaṃ saddhiṃ caraṃ sādhuvihāridhīraṃ. Rājā‟ va raṭṭhaṃ vijitaṃ pahāya eko care mātaṅgaraññ‟eva nāgo (Có câu dịch khác: Xa xôi ngàn dặm lữ hành. Nếu không gặp được bạn lành cùng đi. Sẽ không tăng trưởng tuệ tri. Không thêm giới hạnh, tu trì với ai? Thà rằng cô độc hôm mai. Rừng sâu chúa tể, mình voi hưởng nhàn!).

- Tốt hơn, hãy sống một mình Người ngu kết bạn dặm trình chẳng nên Ác xa, rời bỏ não phiền Chúa voi cô độc vui miền rừng xanh(1). Đức Phật vừa đọc xong câu kệ thứ ba, năm trăm tỳ-khưu đều đắc từ sơ quả đến nhị quả. Tất thảy đại chúng đồng sụp xuống quỳ lạy; rồi sau đó, tiếng sādhu lành thay vang dội cả khu rừng, lan xa đến các cõi trời. Để cho không khí yên lắng lại, đức Phật mỉm cười: - Vậy là tốt rồi! Là lợi ích lớn, là lợi lạc lớn rồi! Thôi, này Ānanda cùng các thầy! Giờ cũng là giờ phải lẽ, chúng ta từ giã khu rừng Rakkhitavana, từ giã cội cây sālā, từ giã chú voi Pārikaleyyaka hiền thiện, lên đường thôi! Nói xong, đức Phật trú tâm, nhiếp tâm, chỉ một thoáng khắc là ngài vào sơ thiền, lên bát thiền, lần lượt trở xuống tam thiền, xuống nhị thiền, sơ thiền, vào cận định của sơ thiền rồi rải tâm từ cho chư thiên, thọ thần các loại phi nhân, muông thú, đại chúng, kể cả voi chúa, rồi ngài đứng lên. Tỳ-khưu thị giả lúc ấy là Nāgita, thay thế tỳ-khưu Sunakkhatta đã bỏ đi, theo lệ thường, bước tới định mang y bát của đức Phật thì liền bị cái vòi của con voi chúa thò ra ngăn lại, ông sợ hãi thụt lùi mấy bước. Biết ý, đức Phật nói: - Các ông hãy đợi một lát. Voi chúa nó muốn cúng dường đấy! Và quả thế thật, voi đi vào góc rừng, lát sau nó đội trên lưng một đống chuối rừng đang chín hườm, về đặt bên chân đại chúng tỳ-khưu. Chẳng ai hiểu chuyện ấy ra sao. Đức Phật mỉm cười:

(1) Pháp cú 330: Ekassa caritaṃ seyyo natthi bāle sahāyatā. Eko care na ca pāpāni kariyā appossukko mātaṅgaraññ‟eva nāgo.

- Ý nó muốn nói là, tôi cúng dường vật thực cho các vị đó, các vị hãy ăn đi rồi còn lên đường. Đừng quấy rầy nơi này nữa. Lúc chư tăng mỗi người nhận một vài trái chuối lấy thảo thì đức Phật đến bên voi, xoa đầu nó, nói với nó vài lời rồi cất bước. Tuy nhiên,

con voi lại đưa vòi xua xua như đuổi chư tăng đi và đứng án ngữ ngăn chặn đức Phật lại. Mọi người xôn xao: - Nó làm gì vậy? - Nó muốn mời các vị đi! Đức Phật nói - và muốn giữ Như Lai ở lại. Rồi đức Phật nói chuyện với nó: - Này Pārikaleyyaka! Hôm nay Như Lai phải đi thôi vì rất nhiều người đang mong đợi. Đây được xem như là cái duyên hạnh ngộ, may mắn cho ngươi lắm đó! Và đây cũng là khoảnh khắc cuối cùng Như Lai từ biệt ngươi. Hãy cố gắng giữ gìn những thiện pháp có được và những trạng thái tâm hỷ, tâm an trong tháng ngày ngươi đã cung phụng, hầu hạ, hộ độ cho Như Lai. Rồi ngươi sẽ sớm thoát khỏi kiếp thú này để tái sanh vào các cảnh giới cao hơn! Voi chúa nghe được những lời ấy, nó đút vòi vào miệng, thụt lùi lại phía sau rồi rống lên những tiếng bi ai, sầu thảm. Tuy nhiên, nó cũng lủi thủi tiễn đức Phật ra tới tận bìa rừng. Đức Phật dừng lại: - Này Pārikaleyyaka! Hãy dừng lại ở đây. Ngoài kia không phải là khu vực an toàn cho ngươi nữa đâu. Voi chúa nghe lời. Rồi nó giương mắt nhìn chiếc bóng của đức Thế Tôn, nhưng bóng ngài đã chìm khuất giữa rừng tăng chúng. Nó lại rống lên từng tràng não nuột, bi thiết rồi vỡ tim mà chết. Rồi cũng tương tợ như chúa khỉ, nó tức khắc hóa sanh vào cung trời Đao Lợi làm một vị thiên nam sáng ngời sắc tướng, có tên là Pārikaleyyaka thiên tử! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 35

Đức Phật biết tức khắc, ngài nói với đại đức Ānanda và một số tỳ-khưu xung quanh: - Cũng như khỉ chúa, con voi chúa kia đã sanh thiên rồi, đấy là do nhờ đức tin, cung phụng, hầu hạ Như Lai và phước báu trái quả mà nó đã thành tâm dâng cúng hằng ngày cho Như Lai đó!

36 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thế Nào Là Pháp, Thế Nào Là Phi Pháp

Thấy đức Phật bỏ rơi, ba nhà triệu phú và hai hàng cận sự nam nữ tẩy bát; hơn một ngàn vị tỳ-khưu ở tại hai lâm viên Pāvārikārāma và Kukkuṭārāma đã không thèm qua lại thăm viếng, hỏi han; và ni chúng gặp họ cũng quay lưng làm cho hai hội chúng tỳ-khưu tại Ghositārāma rơi vào một cơn khủng hoảng trầm trọng do bị áp lực nặng nề từ mọi phía. Họ không những bị bỏ đói mà còn bị rơi vào trạng thái tinh thần bất an, nóng nảy như có một lò lửa thiêu đốt ở trong lòng. Hôm nọ, vị pháp sư tìm gặp vị luật sư, kể lại tâm trạng của mọi người rồi sợ hãi nói: - Bị thiêu đốt ở trong tâm là trạng thái địa ngục đấy, hiền giả! Phải tìm cách sám hối với đức Đạo Sư thôi. - Vâng! Tôi cũng nghĩ vậy. - Chúng ta hãy họp cả hai hội chúng lại rồi tất thảy hãy bộ hành về Sāvatthi, nghe nói là tôn giả Ānanda và năm trăm tỳ-khưu đã cung đón ngài từ khu rừng Pārileyyaka về Jetavana rồi. - Vâng!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 37

Vậy là trong lúc chư tỳ-khưu tại vườn rừng Ghositārāma chuẩn bị lên đường thì đức Phật đã về đến Jetavana. Một hai ngày đầu tiên, đức Phật phải giải thích, trình bày nhân quả, sự họa hại gây ra do bất hòa, chia rẽ của hai nhóm hội chúng tại Ghositārāma cho chư tăng chùa Kỳ Viên nghe, mà hai vị tôn giả Sāriputta và Mahā Moggallāna là hai bậc thầy, hai vị thượng thủ phải tiếp thu để giảng nói rộng rãi cho mọi người nghe. Suốt sáu bảy ngày sau đó, liên tiếp rất nhiều nhóm các vị tôn túc

trưởng lão cùng với chúng đệ tử của họ tại Sāvatthi hoặc các tỉnh thành, thị trấn, làng mạc gần hoặc xa lũ lượt tìm về Jetavana đảnh lễ và vấn an sức khỏe của đức Thế Tôn. Đấy là các nhóm của tôn giả Mahānama, của tôn giả Devadatta, của tôn giả Uruvelā-Kassapa, Gayā- Kassapa, Nadī-Kassapa... Rồi sau đó, lần lượt là hội chúng của chư tôn giả Vappa, Assaji, Vappa, Upāli, Mahā Kassapa, Kāḷudayi... các quốc độ kế cận lần lượt đổ về Kỳ Viên tịnh xá. Chưa thôi. Rồi còn phái đoàn ni chúng do ni trưởng Gotamī và Khemā dẫn sang. Phái đoàn của đức vua Pāsenadi, hoàng hậu Mallikā. Trưởng giả Cấp Cô Độc, hoàng tử Kỳ Đà cũng rất nhiều triệu phú, gia chủ tại kinh thành Sāvatthi nữa. Chuyện đức Thế Tôn biệt tích và an cư ở khu rừng Rakkhitavana đã làm cho xôn xao cả toàn bộ đại chúng, tăng ni và hai hàng cận sự nam nữ như vậy đó. Ai cũng quan tâm và lo lắng cho ngài. Rất đông người còn phàm lại sinh ra bực tức, giận ghét bọn học trò cứng đầu, ngoan cố đã làm phiền đức Đạo Sư của họ. Hôm kia, tôn giả Sāriputta tìm đến đức Phật để thưa một chuyện: - Bạch đức Thế Tôn! Chư tăng hai nhóm kinh và luật họ sắp đến đây để diện kiến đức Đạo Sư! Chuyện của họ đã tràn tai mọi người, cả gốc cây, cục đá cũng nghe. Đức Thế Tôn thì có cách ứng đối, giáo giới riêng của ngài. Còn riêng 38 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

đệ tử hoặc Mahā Moggallāna thì phải đối xử với họ như thế nào, nói chuyện với họ như thế nào cho đúng pháp và luật? Đức Phật biết tâm tư của vị trưởng tử, lúc nào cũng quan tâm đến cái gì sâu rộng, bao quát và lâu dài hơn nên ngài nói: - Câu hỏi của ông có tính đối trị nhất thời hay có giá trị phổ biến, áp dụng cho mọi cuộc tranh luận tương tợ cho cả mai sau? - Thưa vâng, cho cả mai sau! - Vậy, nếu có chuyện như vậy xảy ra giữa tăng chúng thì ông hãy để ý lắng nghe xu hướng, lắng nghe quan điểm, lắng nghe nhận thức và hãy làm cho sáng tỏ vị nào, phe nhóm nào đã sống đúng pháp và luật thì hãy ủng hộ, bảo vệ vị ấy, phe nhóm ấy, này Sāriputta! - Vậy thì như thế nào để có thể được gọi là đúng với pháp và luật, bạch đức Đạo Sư? - Nó có tất thảy ba mươi sáu điều! Mười tám điều được gọi là pháp và mười tám điều được gọi là không phải pháp. Nếu nó thuộc về mười tám điều đúng pháp thì bảo vệ, ủng hộ. Nếu nó thuộc về mười tám điều không phải pháp thì không bảo vệ, không ủng hộ, này Sāriputta! - Đệ tử đã sẵn sàng chú tâm lắng nghe. - Bây giờ Như Lai chỉ nói cái nội dung còn ông thì phải tự phân ra chi pháp, có được không, Sāriputta? - Đệ tử sẽ cố gắng. - Đúng là pháp và không phải pháp được đi theo chiều dọc tuần tự sau đây: 1- Đúng là pháp - lại cho là không phải pháp; 2- Không phải pháp - lại bảo là pháp; 3- Đúng là luật - lại tuyên bố không phải luật; 4- Không phải luật - lại nhận là luật; 5- Điều Như Lai đã thuyết giảng - lại nói là không thuyết giảng; Minh Đức Triều Tâm Ảnh 39

6- Điều Như Lai không thuyết giảng - lại cho là có thuyết giảng; 7- Điều Như Lai thực hành - lại nói là không thực hành; 8- Điều Như Lai không thực hành - lại bảo là có thực hành; 9- Điều mà Như Lai chế định - lại cho là không chế định; 10- Điều Như Lai không chế định - lại bảo là có chế định; 11- Điều học giới quy định vô tội - lại tuyến bố phạm tội; 12- Điều mà học giới quy định phạm tội - lại tuyên bố vô tội; 13- Điều mà học giới chế định là tội nặng - lại xem là tội nhẹ; 14- Điều mà học giới nói là tội nhẹ - lại cho là tội nặng; 15- Điều mà học giới bảo là tội còn dư sót - lại cứ cho là tội không còn dư sót; 16- Điều mà học giới gọi là không còn dư sót - lại bảo là còn dư sót; 17- Điều mà học giới

tuyên bố là tội trầm trọng - lại cho là không phải tội trầm trọng; 18 - Điều mà học giới xác định là tội không trầm trọng lại bảo là tội trầm trọng. Nói tóm lại! Vị tỳ-khưu nào sống chân chính thực hành theo phạm hạnh thì đi đúng theo pháp và luật của Như Lai, bằng vị nào tuyên bố ngược lại, sống phi pháp, phi luật thì họ không phải là đệ tử của Như Lai. - Đệ tử đã lãnh hội rồi! - Thế thì ông hãy thử lập ngôn một đôi điều trong ba mươi sáu điều ấy rồi giảng nói sâu rộng cho chư tăng nghe để họ học hỏi được không, Sāriputta?

40 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Thưa, có thể được! Ví dụ trong mười tám điều phi pháp (Adhammavadī) thì điều thứ nhất là:“Khi đức Thế Tôn dạy điều ấy là không phải pháp - nhưng chúng lại bảo là pháp, chơn chính pháp”. Điều thứ hai là:“Khi đức Thế Tôn nói điều ấy là pháp, chơn chánh pháp - mà chúng lại nói là không phải pháp, là phi pháp”... Có thể kết luận rằng, mười tám điều phi pháp là hoàn toàn nói nghịch lại, sống ngược lại; lập ngôn những mệnh đề phủ định điều đức Thế Tôn đã dạy về pháp và về luật, có phải vậy không, bạch đức Thế Tôn? - Đúng vậy! - Còn trong mười tám điều là pháp, chơn chánh pháp (Dhammavadī) thì điều thứ nhất:“Khi đức Thế Tôn dạy đấy là pháp thì chư tỳ-khưu thọ trì, tuyên bố đúng là pháp”. Điều thứ hai:“Khi đức Thế Tôn dạy không phải pháp thì chư đệ tử nói là không phải pháp”... Cả mười tám điều đúng là pháp, là những tuyên bố, những phát ngôn phải lẽ, những mệnh đề xác định, đúng đắn, là sống đúng, sống thuận theo pháp và luật mà đức Tôn Sư đã từng giáo giới? Đức Phật gật đầu nhè nhẹ rồi nói tiếp: - Sau này, các học giới về luật cũng sẽ được y cứ vào ba mươi sáu điều này để phân biệt khinh trọng, có tội hoặc vô tội, bị án treo, giảm khinh hoặc chế định theo từng mức độ của hình phạt như thế nào, Như Lai sẽ thuyết rộng vào lúc phải thời, này Sāriputta! Chiều ấy, tại giảng đường chùa Kỳ Viên, khi đầy đủ tất cả chư vị trưởng lão tôn túc và toàn thể Tăng ni chúng, đức Phật trình bày tóm tắt lại ba mươi sáu điều “pháp và phi pháp”, sau đó, tôn giả Sāriputta có trách nhiệm thuyết lại trong tinh thần mở rộng, triển khai đề tài để cho đại chúng lãnh hội toàn bộ nội dung. Cuối thời pháp của tôn giả Sāriputta, đức Phật cặn kẽ nói thêm: Minh Đức Triều Tâm Ảnh 41

- Chư vị trưởng lão phải nắm bắt cho vững rồi dạy lại cho chúng đệ tử ở nhiều nơi. Riêng Upāli thì càng phải theo dõi vấn đề sít sao hơn. Ít hôm nữa, chư tỳ-khưu cứng đầu tại Ghositārāma đến đây, Như Lai chỉ nói ra cái nguyên lý của luật, còn vấn đề xử sự tội trạng cụ thể như thế nào là tùy thuộc vào hội đồng trưởng lão ở đây, hai ông Sāriputta và Moggallāna có trách nhiệm chủ trì.

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.